

Nobivac:DHPPi+RL



Bảo vệ toàn diện khỏi 8 tác nhân gây bệnh

Nobivac
Protection unites us.

Sản phẩm	Bệnh Carré	Bệnh do Parvovirus	Bệnh viêm gan truyền nhiễm	Bệnh hô hấp do Canine Adenovirus type 2 (CAV2)	Bệnh phó cúm	Bệnh do xoắn khuẩn Leptospira Canicola	Bệnh do xoắn khuẩn Leptospira Icterohaemorrhagiae	Bệnh dại	Hướng dẫn sử dụng	SỐ ĐKNK
Nobivac DHP	●	●	●	●					Tiêm dưới da. Liều 1ml vắc xin đông khô + nước pha	IT-41
Nobivac DHPPi	●	●	●	●	●				Tiêm dưới da. Liều 1ml vắc xin đông khô + nước pha	IT-44
Nobivac RL						●	●	●	Tiêm dưới da. Liều 1ml	IT-135

Quy trình sử dụng vắc xin

Tuần tuổi	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
< 8 tuần tuổi	● / ●			● + ●			● + ●			
8 - 9 tuần tuổi			● + ●				● + ●			

● 2 mũi tiêm liên tiếp cách nhau 3-4 tuần

● Tái chủng hàng năm

● Bảo quản 2 - 8°C



Nobivac:DHP - Hộp 10 liều



Nobivac:DHPPi - Hộp 10 liều



Nobivac:RL - Hộp 10 liều

Tài liệu tham khảo

1. Bergman JGHE et al (2006) Comparative trial of the canine parvovirus, canine distemper virus and canine adenovirus type 2 fractions of two commercially available modified live vaccines. Veterinary Record 159: 733-736
2. Hoskins JD et al (1995) Challenge Trial of a New Attenuated Canine Parvovirus Vaccine. Journal of Veterinary Internal Medicine 9: 197
3. Gore T et al (2005) Three-Year Duration of Immunity in dogs following vaccination against Canine Adenovirus Type-1, Canine Parvovirus and Canine Distemper Virus. Veterinary Therapeutics Vol.6, No.1, Spring 2005: 5-14

Nobivac
Protection unites us.

Vắc xin bảo vệ chó khỏi các bệnh truyền nhiễm

● An Toàn

● Chất Lượng

● Linh Hoạt



Nobivac:DHP

Nobivac:DHPPi

Vượt trội trong bảo hộ bệnh do Parvovirus

Vắc xin sống (MLV), thành phần gồm:

- Chó
- Vắc xin sống
- Canine Distemper Virus sống (CDV) chủng Onderstepoort
- Canine Adeno Virus type 2 sống (CAV2) chủng Manhattan LPV3
- Canine Parvo Virus sống (CPV) chủng 154
- Canine Parainfluenza Virus (CPI) chủng Cornell.

Bảo hộ cao đối với bệnh do Parvovirus

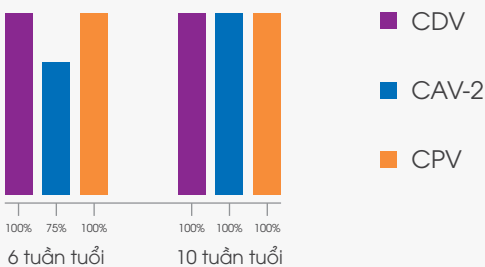
- CPV chủng 154 độc quyền.
- Chuẩn độ cao, cấy truyền ngắn, có khả năng vượt qua kháng thể mẹ truyền sớm vào lúc 10 tuần tuổi.
- Đã chứng minh được khả năng bảo hộ và ngăn phát tán virus đối với tất cả các chủng CPV có trên thực địa (2,2a,2b và 2c).
- Hiệu quả với các giống chó khó đáp ứng, Vd: Rottweiler.

An toàn và hiệu quả đối với bệnh Carré

- Chủng Onderstepoort của CDV có độ an toàn cao, không gây phản ứng sau khi tiêm
- Hiệu quả với các giống chó khó đáp ứng, đặc biệt giống Rottweiler và Greyhouse.

Hoàn thiện bảo hộ chỉ với 10 tuần:

Đáp ứng huyết thanh đối với vắc xin¹



Nobivac:RL

Vượt trội trong bảo hộ bệnh Đại

Vắc xin chết, thành phần gồm:

- Chó
- Vắc xin chết
- Virus đại chủng Pasteur RIV bất hoạt.
- Leptospira Canicola và Leptospira Icterohaemorrhagiae bất hoạt.

Vắc xin dẫn đầu trong việc phòng bệnh đại

- Được sử dụng rộng rãi toàn cầu và là lựa chọn của nhiều quốc gia cũng như nhiều chương trình kiểm soát đại cấp khu vực.
- Được sử dụng thành công trong chương trình kiểm soát đại ở Serengeti (Châu Phi) giúp giảm đáng kể các trường hợp bệnh đại trên cả thú và người.*
- Có thể sử dụng cùng lúc với các vắc xin khác thuộc nhóm Nobivac.
- Tái chủng hàng năm theo qui định của Việt Nam.

*Tham khảo : Afya Serengeti project : <http://www.afya.org/> , Mission Rabies: www.missionrabies.com

Hướng dẫn tiêm phòng

Sử dụng trên chó từ 8 tuần tuổi.

Mục đích tiêm phòng đại:

- Tiêm 1 mũi cho chó từ 12 tuần tuổi.
- Nếu mũi đầu tiên tiêm sớm hơn 12 tuần tuổi, cần tiêm mũi thứ 2 khi chó trên 12 tuần tuổi. 2 mũi tiêm cách nhau ít nhất 2 tuần.

Mục đích tiêm phòng xoắn khuẩn do Leptospira:

- Tiêm 2 mũi tiêm cho chó từ 8 tuần tuổi, khoảng cách giữa 2 mũi tiêm là 2-4 tuần.



Nobivac - Bảo hộ vượt trội và toàn diện

Vắc xin	Loại	Parvovirus	Carré
Nobivac:DHPPi+RL	Vắc xin phòng 8 tác nhân	$\geq 10^{7.0} \text{TCID}_{50}$	$\geq 10^{4.0} \text{TCID}_{50}$
Nobivac:DHPPi	Vắc xin phòng 5 tác nhân	$\geq 10^{7.0} \text{TCID}_{50}$	$\geq 10^{4.0} \text{TCID}_{50}$
Nobivac:DHP	Vắc xin phòng 4 tác nhân	$\geq 10^{7.0} \text{TCID}_{50}$	$\geq 10^{4.0} \text{TCID}_{50}$
Vắc xin V	Vắc xin phòng 5 tác nhân	$\geq 10^{7.2} \text{TCID}_{50}$	$\geq 10^{3.5} \text{TCID}_{50}$
	Vắc xin phòng 8 tác nhân	$\geq 10^{7.2} \text{TCID}_{50}$	$\geq 10^{3.5} \text{TCID}_{50}$
Vắc xin R	Vắc xin phòng 5 tác nhân	$\geq 10^{3.3} \text{FAID}_{50}$	$\geq 10^{6.4} \text{TCID}_{50}$
	Vắc xin phòng 8 tác nhân	$\geq 10^{3.3} \text{FAID}_{50}$	$\geq 10^{6.4} \text{TCID}_{50}$
Vắc xin H	Vắc xin phòng 7 tác nhân	$\geq 10^6 \text{TCID}_{50}$	$\geq 10^4 \text{TCID}_{50}$
Vắc xin C	Vắc xin phòng 7 tác nhân	$10^{5.0-6.8} \text{TCID}_{50}$	$10^{3.0-4.9} \text{CCID}_{50}$

